

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2357/TTr-UBND

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND
ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2001/TTLT-BCN-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Liên bộ Công nghiệp - Tài chính về hướng dẫn Giao nhận và hoàn trả vốn lưới điện trung áp nông thôn (gọi tắt là Thông tư số 06), tỉnh Bến Tre hoàn chỉnh thủ tục bàn giao cho ngành điện 744 hạng mục công trình đường dây trung thế và trạm biến áp nông thôn (LĐTANT) do nhân dân, các Hợp tác xã (HTX) và các tổ điện đóng góp xây dựng trước ngày 28/02/1999 với giá trị còn lại sau khi khấu hao là 28,2 tỷ đồng. Trong năm 2002, ngành điện đã hoàn trả cho tỉnh số tiền 28,2 tỷ đồng, trong đó thì tiền phụ thu tiền điện chiếm khoảng 21 tỷ, nguồn do nhân dân đóng góp khoảng 7,2 tỷ đồng. Theo quy định tại Thông tư số 06, nguồn vốn hoàn trả lần này chỉ trả phần huy động nhân dân đóng góp, trong đó chỉ hoàn trả số tiền 7,2 tỷ đồng.

Căn cứ trên số tiền hoàn trả và số hộ dân đóng góp, thì mỗi hộ sẽ được nhận tiền hoàn trả bình quân khoảng 70.000 đồng/hộ, rất thấp so với mức đóng góp ban đầu. Mặt khác, hồ sơ góp tiền của hộ dân tại nhiều ban điện, tổ điện bị thất lạc, ghi chép không đầy đủ hoặc có nơi còn lưu giữ nhưng chưa đủ cơ sở pháp lý để chi trả, . . . các công trình điện nông thôn kể trên được xây dựng từ những năm đầu khi tỉnh Bến Tre có điện lưới quốc gia (những năm 1990), nên đến năm 2002 đã bị xuống cấp rất nghiêm trọng, mất an toàn điện, tổn thất điện năng dẫn đến giá điện tăng cao, giá điện vượt giá trần của Chính phủ quy định (700 đồng/kWh) gấp nhiều lần. Do vậy, để kéo giảm giá điện, cải tạo lưới điện nông thôn an toàn, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 40/TTr-UB, ngày 09/01/2002 về Phương án sử dụng vốn hoàn trả công trình lưới điện trung thế và trạm biến thế để cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI đã thông qua Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 về các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp. Trong đó, tại Khoản 5, Điều 1 Nghị quyết có nội dung thông qua Tờ trình số 40/TTr-UBND, ngày 09 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án sử dụng vốn hoàn trả công trình điện trung thế và trạm biến thế để đầu tư, cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Công ty Điện lực Bến Tre và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn nhằm đảm bảo

lưới điện vận hành an toàn, chất lượng điện tốt hơn, giá mua điện của người dân đúng theo giá quy định của Chính phủ,... tỷ lệ hộ dùng điện tăng đáng kể từ dưới 80% năm 2000, tăng đạt tỷ lệ trên 96% năm 2010 và đến cuối 2016 đạt 99,70% tỷ lệ hộ dân được dùng điện, làm chuyển biến chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tốt hơn, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Ngày 04 tháng 01 năm 2017, Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp ban hành Kết luận kiểm tra số 01/KL-KTrVB về việc kiểm tra Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về các tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI. Qua đó, nội dung tại khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2001/TTLT/BCN-BTC của Liên bộ Công nghiệp - Tài chính.

Tại cuộc họp thành viên UBND tỉnh lệ kỳ tháng 5/2017 (lần 3) ngày 26 tháng 5 năm 2017, thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở: TP, KH&ĐT, TC, CT, XD, TNMT;
- Cty Điện lực Bến Tre;
- NC: KT, TCDT, TH;
- Lưu: VT.(LHT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

Trương Duy Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND
ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2357/TTr-UBND, ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6 – Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI.

Lý do bãi bỏ: Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND không phù hợp với Thông tư liên tịch số 06/2001/TTLT/BCN-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ Công nghiệp – Bộ Tài chính hướng dẫn giao nhận và hoàn trả vốn lưới điện trung áp nông thôn.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này đúng chức năng, nhiệm vụ và đúng pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX - Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ TP (để kiểm tra);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Tư pháp, C.TTĐT;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Số: 1654/ABC-STP

Bến Tre, ngày 02 tháng 01 năm 2017

SỞ CÔNG THƯƠNG BẾN TRE

Số: 1654
ĐẾN
Ngày: 02/01/2017
Chuyên: 4157/STP
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 868/SC T-QL.NL ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Sở Công thương chuyên đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản

Thông nhất với cơ quan soạn thảo về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản

a) Nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý với nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cần quy định trực tiếp vấn đề cần bãi bỏ, vấn đề cần quy định không quy định chung chung thống nhất nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

“ ...

Điều 1. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI.

Lý do bãi bỏ: Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 47/2002/NQ-HĐND không phù hợp với Thông tư liên tịch số 06/2001/TTLT-BCN-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ Công nghiệp - Bộ Tài chính hướng dẫn giao nhận và hoàn trả vốn lưới điện trung áp nông thôn.

...”

b) Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, khắc phục hậu quả do việc thực hiện văn bản trái pháp luật theo kiến nghị tại Kết luận kiểm tra số 01/KL-KTrVB ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp. Vấn đề này Sở Tư pháp nhận thấy không cần thiết phải đưa vào dự thảo Nghị quyết mà cần đưa vào Tờ

trình của Ủy ban nhân dân tỉnh khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa nội dung trên vào dự thảo Nghị quyết.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung "Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật". Vì quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Đề nghị điều chỉnh cụm từ "khoản 5 Điều 1" thành cụm từ "khoản 5 Điều 1" dự thảo Nghị quyết.

c) Phần "Nơi nhận", đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ "Đại biểu HĐND tỉnh", đồng thời bổ sung "Trung tâm thông tin điện tử".

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo chú ý lỗi chính tả trong dự thảo Nghị quyết.

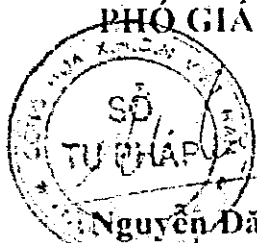
e) Đề nghị cơ quan điều chỉnh lại bố cục Trình tự của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; kính chuyển đến Sở Công thương tỉnh Bến Tre nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Công thương;
- Giám đốc (bảo cáo);
- Lưu V.T, XDVB (DL)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Minh